

Số: 5528/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 11 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2406/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Tô Văn B, sinh năm 1988

Thường trú: Tổ D, Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Tạm trú: số 1155/18 đường T, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: số D đường B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Đỗ Thị Phương D, sinh năm 1993

Thường trú: Tổ D, Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Tạm trú: số 1155/18 đường T, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 23/2020 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/5/2020.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/12/2024, ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D đã thống nhất như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Tô Hải Đ sinh ngày 26/3/2021. Bà Đỗ Thị Phương D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Tô Hải Đ sinh ngày 26/3/2021. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Phương D không yêu cầu ông Tô Văn B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D xác định không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Có 01 con chung tên Tô Hải Đ sinh ngày 26/3/2021. Bà Đỗ Thị Phương D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Tô Hải Đ sinh ngày 26/3/2021. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị Phương D không yêu cầu ông Tô Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3 Về tài sản chung: Ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0044564 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Tô Văn B và bà Đỗ Thị Phương D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Thủy